

**HỢP TÁC XÃ VẬN TẢI
KBANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

Kbang, ngày 19 tháng 01 năm 2026

V/v kê khai giá phụ thu dịp Tết
Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026
Tuyến Gia Lai đi Hưng Yên và
ngược lại



Kính gửi: - Sở xây dựng tỉnh Gia Lai;

Thực hiện quy định tại Luật Giá, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/07/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ cuộc họp giữa Hiệp hội vận tải ô tô Gia Lai với các doanh nghiệp vận tải trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Gia Lai cũ) về việc phụ thu giá cước vận tải hành khách chiều xe rỗng trong dịp Tết dương lịch 2026 và Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026.

Hợp Tác Xã Vận Tải Kbang gửi bảng kê khai giá phụ thu dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026 chiều từ Kbang- Gia Lai đi Hưng Yên và ngược lại (Bến xe Kbang – Bến xe Hưng Yên và ngược lại);

Mức giá kê khai này áp dụng thực hiện:

+ Trước Tết phụ thu chiều từ Kbang- Gia Lai đi Hưng Yên theo kế hoạch tại đầu Gia Lai. Phụ thu 40% từ 03/02/2026 - 05/02/2026 dương lịch (Tức từ lúc 16/12 - 18/12/2025 âm lịch). Phụ thu 60% từ ngày 06/02/2026 đến hết ngày 15/02/2026 Dương lịch (tức ngày 19/12/2025 âm lịch đến ngày 28/12/2025 âm lịch)

+ Sau Tết: Phụ thu từ Hưng Yên về Gia Lai- Kbang theo kế hoạch tại đầu Hưng Yên và các tỉnh mức phụ thu 60% từ ngày 20/02/2026 - 02/03/2026 Dương lịch (tức từ Mùng 04/01/2026 đến hết ngày 14/01/2026 âm lịch).

Hợp Tác Xã Vận Tải Kbang xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi kê khai./.

Nơi nhân:

- Như trên;
- Bến xe Kbang;
- Bến xe Hưng Yên;
- Lưu VP.



GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Bảy

Họ và tên người nộp biểu mẫu:

Địa chỉ đơn vị thực hiện kê khai;;
Số điện thoại liên lạc:
Email:
Số fax:

**Ghi nhận ngày nộp Văn bản kê khai giá của cơ quan tiếp nhận
Sở xây dựng tỉnh Gia Lai**

BẢNG KÊ KHAI GIÁ

(Kèm theo công văn số: 01/CV-HTX ngày 14 tháng 01 năm 2026 của HTX Vận Tải Kbang)

Mức kê khai bán trong nước: Các mức giá tại Bến xe, VP HTX các đại lý vé.

STT	Tên dịch vụ cung ứng	Quy cách chất lượng	Đơn vị tính	Mức giá kê khai liên kế trước	Mức giá kê khai mới	Tỷ lệ tăng	Ghi chú
01	Vé xe khách tuyến Kbang – Gia Lai đi Hưng Yên và ngược lại	Cái	Vé	550.000	770.000	40%	Trước tết: Từ ngày 03/02/2026 đến 05/02/2026 tức là ngày 16-18 tháng 12 AL 2025.
02	Vé xe khách tuyến Hưng Yên về Kbang- Gia Lai và ngược	Cái	Vé	550.000	880.000	60%	-Trước tết: Từ ngày 06/02/2026 đến 15/02/2026 dương lịch tức là ngày 19/12/2025-28/12/2025 tháng 12 AL 2025. -Sau tết: Từ ngày 18/02/2026 đến ngày 02/03/2026 dương lịch tức là Mùng 04/01/2026-14/01/2026 âm lịch.

*Phân tích nguyên nhân điều chỉnh tăng, giảm kê khai phụ thu chiều xe rỗng, giải toả khách trong dịp tết Nguyên đán năm Bính Ngọ 2026 (có phương án kèm theo)

*Ghi chú: Mỗi loại hình kinh doanh vận tải, kinh doanh dịch vụ vận tải kê khai 01 bản riêng

Nơi nhận: -Cơ quan tiếp nhận hồ sơ kê khai

-Hai đầu bến xe

-Lưu HTX

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên đóng dấu)

**GIAM ĐỐC**

Tham Văn Bảy

MẪU THÔNG TIN NIÊM YẾT GIÁ BẮT BUỘC

Ban hành theo thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT/BTC-BGTVT ngày 15/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính và Bộ Trưởng Bộ Giao Thông Vận Tải)

1. Mẫu bảng niêm yết giá cước vận tải hành khách theo tuyến cố định

1.1 Bảng niêm yết giá cước nơi bán vé:

BẢNG GIÁ CƯỚC VẬN TẢI HÀNH KHÁCH THEO TUYẾN CỐ ĐỊNH Bến xe khởi hành: Bến xe khách Kbang- Gia Lai		
Địa danh đến (Tỉnh , Thành Phố)	Bến đến	Giá cước (đồng /HK)
Hung Yên	Bến xe Hung Yên	770.000 đồng/HK
Ghi chú: Giá cước đã bao gồm thuế GTGT và BH hành khách		

1.2 Bảng niêm yết ngoài thành xe

GIÁ CƯỚC Đường tỉnh 669 – Q.Lộ 19 - Q. Lộ 19B – Q.Lộ 1A Cao Tốc Quảng Ngãi – Đà Nẵng – Q.Lộ 1A – Q. Lộ 10 – Q. Lộ 39 -. B.xe Hung Yên và ngược lại. Bến đi: B.Xe khách xã Kbang, Gia Lai Bến đến: B. Xe Nước Hung Yên	
GIÁ CƯỚC 1 LƯỢT	770.000 đồng 1/HK

BẢNG GIÁ CƯỚC VẬN TẢI HÀNH KHÁCH THEO TUYẾN CỐ ĐỊNH Bến xe khởi hành: Bến xe khách Kbang- Gia Lai		
Địa danh đến (Tỉnh , Thành Phố)	Bến đến	Giá cước (đồng /HK)
Hung Yên	Bến xe Hung Yên	880.000 đồng/HK
Ghi chú: Giá cước đã bao gồm thuế GTGT và BH hành khách		

1.2 Bảng niêm yết ngoài thành xe

GIÁ CƯỚC Đường tỉnh 669 – Q.Lộ 19 - Q. Lộ 19B – Q.Lộ 1A Cao Tốc Quảng Ngãi – Đà Nẵng – Q.Lộ 1A – Q. Lộ 10 – Q. Lộ 39 -. B.xe Hung Yên và ngược lại. Bến đi: B.Xe khách xã Kbang, Gia Lai Bến đến: B. Xe Nước Hung Yên	
GIÁ CƯỚC 1 LƯỢT	880.000 đồng 1/HK

UBND XÃ KBANG
HTX VẬN TẢI KBANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC.

Kbang, ngày 19 tháng 01 năm 2026.

PHƯƠNG ÁN PHỤ THU

Tên dịch vụ: GIÁ CƯỚC VẬN TẢI Ô TÔ THEO TUYẾN CỐ ĐỊNH
TUYẾN KBANG – GIA LAI ĐẾN BẾN HƯNG YÊN VÀ NGƯỢC LẠI
Đơn vị cung ứng: HỢP TÁC XÃ VẬN TẢI KBANG – GIA LAI

IX. BẢNG TỔNG HỢP TÍNH GIÁ DỊCH VỤ

SỐ TT	Chỉ tiêu tính toán	Đơn vị tính	Thành tiền	Ghi chú
I	Doanh thu một lượt từ Gia Lai Hà Nội và ngược lại (480.000đ x 42 Giường)		20.160.000	Chưa có phụ thu
01	Chi phí			
	Tiền lương lái, nhân viên phục vụ		32.006.950	
	BHXX,BHYT,BHTN,KPCĐ		5.000.000	
	Năng lượng		14.465.220	
	Khấu hao cơ bản		2.083.330	
	Sửa chữa lớn		208.330	
	Sửa chữa thường xuyên		20.830	
	Thuế đất			
	Chi phí quản lý		8.362.570	
	Trả lãi vay		1.866.670	

X. GIẢI TRÌNH CHI TIẾT CÁCH TÍNH CÁC KHOẢN CHI PHÍ

I.Chi phí tiền lương	
- Tiền lương lái xe: 02 người x 1.700.000đồng	4.000.000đồng
- Lương nhân viên phục vụ 01 người x 800.000đồng	1.500.000đồng
Cộng	5.700.000đồng
2. BHXX,BHYT,BHTN,KPCĐ	
3. Chi phí năng lượng, nhiên liệu	
- Định mức nhiên liệu (dầu Diesel) 35 lít/100km	
- Cự ly vận chuyển : 1.100km x 2 lượt x35 lít/100km	770 lít/chuyến
- Thành tiền: 770 lít x 18.230 đồng/lít	14.037.000đồng/chuyến
- Dầu mỡ phụ : 1% x 14.037.000 đồng/chuyến	140.370 đồng/chuyến
Cộng	14.177.370 đồng/chuyến
4. Khấu hao cơ bản	
- Tài sản cố định trị giá: 1.400.000.000đ (khấu hao 8 năm)	
- KHTSCĐ: 1.400.000.000đ : 8 năm : 12 tháng : 7c/tháng	2.083.330 đồng/chuyến
- KHSCĐ: 10% x 2.083.330 đồng/chuyến	208.330 đồng/chuyến
- SCTX : 10% x 81.020 đồng/chuyến	20.830 đồng/chuyến
Cộng	2.312.490 đồng/chuyến

5. Thuê đất	
6. Chi phí quản lý	
- Phí dịch vụ 2 đầu bến và dịch vụ khác	3.185.000 đồng / chuyến
- Phí cầu đường	1.800.000 đồng/ chuyến
- Phí vệ sinh xe, thuê bãi đỗ xe	700.000 đồng/chuyến
- Dịch vụ khăn lạnh, nước uống	590.000 đồng / chuyến
- Chí phí HTX, nộp thuế	2.130.000 đồng/ chuyến
- Chi phí khác	1.200.000 đồng/ chuyến
Cộng	8.605.000/ chuyến
7. Chi phí sắm lốp, bình ắc quy	
- Dự kiến 01 chiếc lốp sử dụng được 60.000km	
- Trị giá 01 chiếc lốp 10.000.000đồng/1 chiếc	
- Chi phí xăm, lốp : 6 chiếc x 12.000.000 x 1.100km x 2 lượt/60.000km	2.640.000đồng/chuyến
8. Chi phí ắc quy	
- Dự kiến 01 bình ắc quy sử dụng 01 năm	
- Trị giá 01 ắc quy là 15.000.000đồng/chiếc	
- Chi phí ắc quy : 15.000.000đ (12 x 7 chuyến)	
Cộng	178.571 đồng/chuyến
9. Trả lãi tiền vay	2.818.571đồng
- Vay ngân hàng 70% giá trị tài sản	
- Lãi vay = 70% x 1.400.000.000đồng x 12 tháng: 15 chuyến	1.400.000đồng
Tổng Cộng chi phí	38.219.304 đồng

Lợi nhuận dự kiến: Lợi nhuận = Doanh thu – chi phí

Lợi nhuận dự kiến: 22.782.370đồng – 38.219.304đồng = - 15.436.934đồng

Nếu HTX không có phụ thu cho xe chiều rỗng từ Kbang -Gia Lai đi Hưng Yên và từ Hưng Yên về Kbang- Gia Lai thì HTX sẽ phải bù lỗ 58,63% tổng chi phí mỗi chuyến.

Nhằm thực hiện kế hoạch vận chuyển hành khách trong những ngày cao điểm Tết Bính Ngọ năm 2026. HTX thực hiện mức phụ thu trước và sau Tết Nguyên đán như sau:

1. Trước tết Hà Nội về Kbang-Gia Lai mức phụ thu 40% từ ngày 16 đến ngày 18 tháng Chạp năm Ất Ty, 2025.

Giá xe giường nằm: 550.000đồng/vé x 40% = 770.000đồng

500.000đồng/vé + 220.000đồng = 770.000đồng

Làm tròn số : 770.000đồng (Bảy trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn)